# LUẬN A TỲ ĐẠT MA ĐẠI TỲ BÀ SA

# QUYỂN 20

## **LUẬN VỀ TRÍ** (Phần 12)

Hỏi: Nghiệp của nên sát-na là chỉ có thể dẫn dắt nên chúng đồng phần, hay là có thể dẫn dắt nhiều chúng đồng phần ? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu nghiệp của nên sát-na chỉ có thể dẫn dắt nên chúng đồng phần, thì luận Thi thiết nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: " Có các chúng sinh đã từng ở trong loài người, hoặc làm Quốc vương-hoặc làm Đại thần, có thể lực to lớn đã gây tổn hại cho vô lượng chúng sanh nên cách phi lý, thu thuế-chiếm đoạt tài sản tiền bạt để cung cấp cho chính mình và các quyến thuộc. Vì ác nghiệp này mà chết đọa vào địa ngục, trãi qua vô lượng thời gian nhận chịu khổ não vô cùng. Từ nơi ấy xả mạng, lại do nghiệp còn chưa hết mà sinh trong biển rộng, nhận chịu thân hình ác thú rất to lớn, ăn nuốt vô lượng chúng sinh dưới nước mà trên đất liền, cũng bị vô lượng chúng sinh rỉa thịt mà ăn, bám khắp thân thể như lông tóc quấn chặt. Đã nhận chịu khổ đau không thể nào vhịu đựng nổi, dùng thân chà mạnh vào núi Pha-chi-ca, trùng sống ở thân đó đều bị giết hại, liền khiến cho nước biển ngang dọc với mức trăm ngàn du-thiện-na đều biến thành máu". Lại nữa, nếu như vậy thì Tôn giả Vô Diệt đã nói về sự việc của Ngài, lại thông hiểu thế nào? Như nói: "Này Tỳ-kheo! Tôi đem nên bữa ăn cúng dường cho bậc phước điền, bảy lần sinh lên cõi trời làm Đại thiên Vương, bảy lần sinh trong loài người làm Đại Quốc Chúa". Lại nữa, nếu như vậy thì Đại Ca-diếp-ba đã nói về sự việc của Ngài, lại thông hiểu thế nào? Như nói:" Này Tỳ-kheo! Tôi đem nên bát cơm nấu bằng hạt bo bo cúng dường cho bật phước điền, nên ngàn lần sinh đến cõi Bắc-câu-lô kia, có được cơm áo tự nhiên; nên ngàn lần sinh đến cõi trời Tam Thập Tam kia, hưởng thụ vui sướng vô cùng". Lại nữa, nếu như vậy thì trong kinh Diệm Dụ nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: "Nên loại Bổ-đặt-già-la tạo tác tăng

trưởng bao nhiêu ác nghiệp như vậy, có lúc phải nhận chịu ở địa ngục, hoặc là nhân chịu ngay pháp hiện tại; có lúc phải nhận chịu ngay pháp hiện tại thì hướng về nhận chịu ở địa ngục". Nếu nghiệp của nên sát-na cũng có thể dẫn dắt nhiều chúng đồng phần, thì luận Thi Thiết nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: "Do thế lực sai biệt của các loại nghiệp, mà thiết lập các loại sai biệt của các nẽo. Do thế lực sai biệt của các loại nẽo, mà thiết lập các loại sai biệt của các chúng sinh. Do thế lực sai biệt của các loại chúng sinh, mà thiết lập các loại sai biệt của dị thục. Do thế lực loại sai biệt của các loại dị thục, mà thiết lập các loại sai biệt của các căn. Do thế lực sai biệt của các loại căn, mà thiết lập các loại sai biệt của Bổ-đặc-già-la". Vả lại, nếu như vậy thì trong kinh Thông Đạt nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: "Làm thế nào phải biết sự sai biệt của các nghiệp? Nghĩa là nghiệp khác sinh vào địa ngục, nghiệp khác sinh vào bàn sinh, nghiệp khác sinh vào ngạ quỷ, nghiệp khác sinh lên cõi trời, nghiệp khác sinh trong loài người". Lại nữa, nếu như vậy thì làm sao kiến lập ba nghiệp sai biệt như tiếp nhận thuận theo pháp hiện tại...? Lại nữa, nếu như vậy thì luận Thi Thiết nói phải thông hiểu thế nào? Như nói: "Tạo tác tăng trưởng nghiệp sát sinh bật Thượng, lúc thân mạng kết thúc sẽ rơi vào ngục vô gián, bật Trung sinh vào nơi khác, bậc Hạ lại sinh vào nơi khác, cho đến nói rộng ra".

Đáp: Nên đưa ra cách nói như vậy: Nghiệp của nên sát-na chỉ có thể dẫn dắt nên chúng đồng phần .

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Thi Thiết nói phải thông hiểu thế nào? Như nói: " Có các chúng sinh ở trong loài người..."

Đáp: Bởi vì nghiệp còn thừa lại, bởi vì nghiệp của nẽo khác. Nghĩa là chúng sinh ấy ở trong loài người tạo tác tăng trưởng nghiệp của hai nẽo ác là địa ngục và bàng sinh, ở trong địa ngục nhận chịu nghiệp của địa ngục rồi, còn lại nghiệp của bàng sinh thì phải sinh vào trong biển rộng, cho nên âm chữ Tàn này không phải là nhằm về nên nghiệp.

Hỏi: Tôn giả Vô Diệt đã nói về sự việc của Ngài, lại thông hiểu thế nào? Như nói: "Này Tỳ - kheo! Tôi đem nên bữa ăn cúng dường cho bậc phước điền..."

Đáp: Tôn giả ấy biểu hiện về nhân ban đầu, cho nên nói lời như vậy, nghĩa là Tôn giả ấy trước kia đem nên bữa ăn để cúng dường, cho nên sinh vào nhà giàu sang có nhiều tài sản châu báu, do nghĩ đến đời trước hoặc là sức mạnh của nguyện vốn có, lại dùng trăm ngàn loại tài sản - thức ăn mà bố thí. Như vậy lần lượt chuyển tiếp trải qua nhiều đời,

luôn luôn thích bố thí mà nhận được sự giàu có vui vẻ vô cùng. Tôn giả ấy dựa vào nhân ban đầu mà nói lời như vậy. Ví như nhà nông dùng nên ít hạt giống trải qua nhiều năm gieo trồng, lần lượt chuyển tiếp tăng lên đến trăm ngàn Hộc, xướng to lời nói như vậy: Tôi gieo trồng nên ít hạt giống đến hôm nay thu hoạch trăm ngàn lần. Lại như người buôn dùng nên đồng tiền vàng, qua nhiều thời gian mua bán cho đến lúc có được ngàn vạn lần, xướng to lời nói như vậy; Tôi sử dụng nên đồng tiền, trải qua mong cầu mphát sinh thêm lợi, hôm nay đến mức ngàn vạn. Những việc như vậy đều dựa vào nhân ban đầu mà đưa ra lời nói như vậy, Tôn giả cũng như thế. Lại nữa, hoặc là Tôn giả ấy ở trong nên đời, trước tiên cúng dường nên bữa ăn, sau đó lại cúng dường nhiều lần, từ đây dẫn dắt phát sinh nhiều nhân của hàng trời-người. Tôn giả ấy dựa vào nhân ban đầu, cho nên nói lời như vậy. Lại nữa, hoặc là Tôn giả ấy vào lúc cúng dường nên bữa ăn, khỏi lên nhiều ý nghĩa ước nguyện, từ đây dẫn dắt đạt được nhiều quả di thục trong loài người và trên cõi trời. Lại nữa, hoặc là Tôn giả ấy nhờ vào cúng dường nên bữa ăn, khỏi lên nghiệp thiện đủ ba phẩm Thượng-Trung và Hạ; nhờ nghiệp thuộc phẩm Hạ mà sinh ở trong loài người, được làm chúa tể loài người; nhờ nghiệp thuộc phẩm Trung mà sinh lên cõi trời, tiếp tục làm vua cõi trời; nhờ nghiệp thuộc phẩm Thượng mà ở đời cuối cùng sinh vào nhà họ Thích, có nhiều tài sản châu báu, được xuất gia tu đạo, thành bậc A-la-hán. Từ nghĩa lý này thì đã giải thích thông suốt về sự việc vốn có của Tôn giả Đải-Ca-diếp-ba đã nói.

Hỏi: Trong kinh Diệm Dụ nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: " Nên loại-Bổ-đặc-già-la..."

Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Kinh ấy nói hai người tạo ra hai loại nghiệp mà cảm hai dị thục. Nghĩa là có hai người đều làm hai mạng sống, nên người không chịu khó tu thân giới-tâm tuệ, người ấy ít phước cho nên đến trong địa ngục nhận chịu quả dị thục của nghiệp này; nên người luôn luôn chịu khó tu thân giới-tâm tuệ, người ấy nhiều phước cho nên ở ngay trong loài người nhận được quả dị thục của nghiệp này.

Hỏi: Kinh nói "Bao nhiêu ác nghiệp như vậy" là nói về nghĩa gì?

Đáp: Hoặc là ít-hoặc bằng nhau-hoặc là tương tự, cho nên nói là "Bao nhiêu ác nghiệt như vậy". Có sư khác nói: Kinh ấy nói nên người tạo ra hai loại mà cảm hai dị thục, nghĩa là có nên người làm hại hai sinh mạng, nên nghiệp có thể dẫn đến dị thục của địa ngục, nên

nghiệp có thể dẫn đến dị thục trong loài người. Người ấy nếu không tu thân giới-tâm tuệ, thì hướng đến địa ngục nhận lấy quả dị thục của biệt nghiệp; nếu tự mình chịu khó tu thân giới-tâm tuệ, thì nhận lấy quả dị thục của biệt nghiệp ngay trong loài người. Lại có người nói: Kinh ấy nói nên ngươi tạo ra nên loại nghiệp mà cảm hai dị thục, nghĩa là có nên người làm hại nên sinh mạng, nghiệp này có thể dẫn đến dị thục của địa ngục, lại cũng có thể dẫn đến dị thục trong loài người. Người ấy nếu không tu thân giới-tâm tuệ, thì hướng đến địa ngục nhận lấy quả dị thục, mà quả dị thục trong loài người giữ lại trong pháp không sinh khỏi; nếu tự mình chịu khó tu thân giới-tâm tuệ, thì nhận lấy qua dị thục ngay trong loài người, còn quả dị thục của địa ngục thì giữ lại trong pháp không sinh khỏi.

***Lời bình***: Người ấy không nên đưa ra cách nói như vậy, đừng phát sinh sai lầm bởi vì nghiệp hủy hoại và nẽo hủy hoại. Nghiệp hủy hoại, nghĩa là nên nghiệp cũng là nghiệp địa ngục-cũng là nghiệp nẽo người. Nẽo hủy hoại, là thuận theo nên dị thục cũng là nẽo địa ngục-cũng là nẽo của người, bởi vì quả tựa như nhân. Nên đưa ra cách nói như vậy: Kinh ấy nói nên người tạo ra nên loại nghiệp thì cảm nên dị thục, nghĩa là có nên người làm hại nên sinh mạng, nghiệp này có thể dẫn đến dị thục của địa ngục, người ấy nếu không tự mình chịu khó tập trung tu đạo, thành vị A-la-hán, thì hướng đến địa ngục nhận lấy quả của nghiệp này; người ấy nếu tự mình luôn luôn chịu khó tu đạo, thành vị A-la-hán, thì có thể dẫn đến sự việc khổ đau của địa ngục, nhận lấy nghiệp này ngay trong thân người, chứ không có thể dẫn dắt chúng đồng phần, bởi vì nghiệp dẫn dắt chúng đồng phần không thể gởi gắm được.

Hỏi: Vì vậy, Tôn giả Thế Hữu nói rằng: "Có thể có người tự mình dẫn dắt sự việc khổ đau của địa ngục mà nhận lấy trong loài người hay không?

Đáp: Có người có thể, nghĩa là nếu chứng được quả A-la-hán, thì với định tuệ thù thắng huân tập tu thân cho nên có năng lực làm được điều này, chứ không phải là hành Hữu học và các dị sinh mà có thể làm được điều này. Ví như người đầu bếp lấy nước ngâm tay, tuy thò vào cơm nóng mà không bị phỏng tay, nếu không ngâm tay thì sẽ bị bỏng. Ở đây cũng như vậy, do đó chỉ riêng bậc Vô học mới có năng lực làm được điều này". Có sư khác nói: nghiệp của nên sát-na cũng có thể dẫn dắt nhiều chúng đồng phần .

Hỏi: Nếu như vậy thì vấn nạn trước dễ dàng thông hiểu, vấn nạn sau phải thông hiểu thế nào?

Đáp: Hữu tình tạo nghiệp thì phẩm loại không nhất định, có người đã tạo ra nghiệp tạp loạn thì có thể chuyển đổi, có người đã tạo ra nghiệp không tạp loạn thì không có thể chuyển đổi. Nếu tạp loạn có thể chuyển đổi, thì sự dẫn dắt như trước; nếu không tạp loạn không có thể chuyển đổi, thì sự dẫn dắt như sau. Như vậy, hai vấn nạn trước-sau đều thông hiểu.

***Lời bình***: Người ấy không nên đưa ra cách nói như vậy, đừng phát sinh sai lầm bởi vì nghiệp hủy hoại-nẽo hủy hoại. Cần phải đưa cách nói như vậy: Nghiệp của nên sát-na chỉ có thể dẫn dắt nên chúng đồng phần .

Lại nữa, chỉ do nghiệp bất thiện dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong địa ngục, đã sinh vào nơi ấy rồi thì tiếp nhận dị thục sắc-tâm-tâm sở pháp và bất tương ưng hành của pháp bất thiện. Sắc là chín xứ trừ ra Thanh; tâm và tâm sở pháp, là Khổ thọ cùng vời pháp tương ưng; Bất tương ưng hành, là mạng căn-chúng đồng phần-đắc-sinh-lão-trú-vô thường. Chỉ do nghiệp bất thiện dẫn dắt chúng đồng phần, sinh vào trong bàng sinh-ngạ quỷ, đã si những vào nẽo ấyrồi thì nhận lấy dị thục sắc-tâm-tâm sở pháp-bất tương ưng hành của pháp thiện và bất thiện. Dị thục sắc cùa pháp bất thiện, là chín xứ trừ ra Thanh; tâm-tâm-sở pháp, là khổ thọ và pháp tương ưng; bất tương ưng hành, là mạng căn-chúng đồng phần-đắc-sinh-trú-lão-vô thường. Dị thục sắc của pháp thiện, là bốn xứ gọi là sắc- hương-vị và xúc; tâm-tâm sở pháp, là Hỷ-Lạc-Xả thọ và pháp tương ưng; bất tương ưng hành, là đắc-sinh-lão-trú và vô thường. Có sư khác nói: Pháp thiện đối với nẽo bàn sinh-ngã quỷ không có dị thục sắc, mà chỉ có dị thụcc tâm-tâm sở pháp-bất tương ưng hành.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao hiện thấy trong nẽo bàng sinh-ngạ quỷ, có hình sắc xinh đẹp hoặc xấu xí?

Đáp: Vì nghiệp bất thiện bất thiện của nó, hoặc có chúng sinh lấy nghiệp thiện làm quyến thuộc. Nếu lấy nghiệp thiện làm quyến thuộc, thì có được hình sắc xinh đẹp, bởi vì năng lực của thiện chế phục được sự xấu ác bất thiện. Nếu lấy nghiệp bất thiện làm quyến thuộc, thì cảm đến hình sắc xấu xí, bởi vì sức mạnh của bất thiện làm tăng lên sự xấu ác kia.

***Lời bình***: Nghiệp thiện đối với nẽo bàng sinh-ngạ quỷ ấy, cũng có năng lực cảm đến dị thục sắc, đối với lý không có gì trái ngược, vì vậy nên biết cách nói đầu là thích hợp.

Chỉ do nghiệp thiện dẫn dắt chúng đồng phần, sinh trong hàng trời

- cõi Dục, đã sinh vào nơi ấy rồi thì nhận lấy dị thục sắc - tâm - tâm sở pháp và bất tương ưng hành của pháp thiện-bất thiện. Dị thục sắc của pháp thiện, là chín Xứ trừ ra thanh; tâm - tâm sở pháp, là Lạc-Hỷ-Xả thọ và pháp tương ưng; bất tương ưng hành, là mạng căn - chúng đồng phần-đắc-sinh-lão-trú và vô thường. Dị thục sắc của pháp bất thiện, là bốn Xứ gọi là Sắc-hương-vị-xúc; tâm-tâm sở pháp, là Khổ thọ và pháp tương ưng; bất tương ưng hành, là đắc-sinh-lão-trú và vô thường. Có Sư khác nói: Pháp bất thiện đối với nẽo trời - người không có dị thục sắc, chỉ có dị thục tâm - tâm sở pháp - bất tương ưng hành.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao hiện thấy trong nẽo trời - người có hình sắc xấu xí hoặc xinh đẹp?

Đáp: Vì nghiệp thiện của nẽo ấy, có lúc lấy nghiệp bất thiện làm quyến thuộc, có lúc lấy nghiệp thiện làm quyến thuộc. Nếu lấy nghiệp bất thiện làm quyến thuộc, thì cảm đến hình sắc xấu xí, bởi vì sức mạnh của bất thiện áp chế vẻ xinh đẹp của thiện. Nếu lấy nghiệp thiện làm quyến thuộc, thì cảm được hình sắc xinh đẹp, bởi vì sức mạnh của nghiệp thiện làm tăng thêm sự xinh đẹp tốt lành. Lời bình: Nên biết trong này cách nói đầu là thích hợp, bởi vì không trái với lý.

Hỏi: Hiện thấy trong loài người có người hai hình thể, người ấy là vị dị thục của nghiệp thiện, hay là vì dị thục của nghiệp bất thiện?

Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Đó là dị thục của nghiệp bất thiện. Có Sư khác nói: Đúng như nơi chốn - đúng như thời gian sinh ra nên hình thể, là dị thục của nghiệp thiện; trái với nơi chốn - trái với thời gian sinh ra hình thể thứ hai, là dị thục của nghiệp bất thiện.

***Lời bình***: Nên đưa ra cách nói như vậy: Người có hai hình thể ấy có căn và Thể của nam nữ, là dị thục của nghiệp thiện; đối với sắc - hương - vị - xúc của xứ sở ấy, là dị thục của nghiệp bất thiện.

Chỉ có nghiệp thiện dẫn dắt chúng đồng phần, sinh vào trong cõi Sắc, đã sinh vào nơi ấy rồi, chỉ tiếp nhận dị thục sắc - tâm - tâm sở pháp và bất tương ưng hành của pháp thiện. Sắc và bảy Xứ trừ ra Thanh - Hương - Vị; tâm - tâm sở pháp là Lạc - Hỷ - Xả thọ và pháp tương ưng; bất tương ưng hành là mạng căn - chúng đồng phần - vô tưởng sự - đắc - sinh - lão - trú và vô thường. Chỉ do nghiệp thiện dẫn dắt chúng đồng phần, sinh vào trong cõi Vô sắc, đã sinh vào nơi ấy rồi, chỉ tiếp nhận dị thục tâm - tâm sở pháp và bất tương ưng hành của pháp thiện. Tâm - tâm sở pháp là Xả thọ và pháp tương ưng; bất tương ưng hành là mạng căn - chúng đồng phần - đắc - sinh - lão - trú và vô thường.

Lại nữa, có người đưa ra cách nói này: Chỉ do nghiệp bất thiện

phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong địa ngục, đã sinh vào nơi ấy rồi chỉ nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện phẩm Thượng ấy. Chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Trung dẫn dắt chúng đồng phần sinh vào nẽo bàng sinh, đã sinh vào nơi ấy rồi chỉ nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện phẩm Trung ấy. Chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Hạ dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong nẽo ngạ quỷ, đã sinh vào nơi ấy rồi chỉ nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện phẩm Hạ ấy.

Có Sư khác nói: Chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần sinh vào trong địa ngục, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện hai phẩm Thượng và Trung nơi ấy; nẽo bàng sinh và ngạ quỷ như trước đã nói lại có người nói: Chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong địa ngục, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện cả ba phẩm nơi ấy; chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Trung dẫn dắt chúng đồng phần sinh vào nẽo bàng sinh, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện hai phẩm Trung - Hạ nơi ấy; nẽo ngạ quỷ như trước nói. Hoặc có người nói: Chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong địa ngục, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện cả ba phẩm nơi ấy; chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Trung dẫn dắt chúng đồng phần sinh vào nẽo bàng sinh, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện cả ba phẩm nơi ấy; chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Hạ dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong nẽo ngạ quỷ, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện hai phẩm Hạ - Trung nơi ấy. Lại có người nói: Chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong địa ngục, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện cả ba phẩm nơi ấy; chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Trung dẫn dắt chúng đồng phần sinh vào nẽo bàng sinh, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện cả ba phẩm nơi ấy; chỉ do nghiệp bất thiện phẩm Hạ dẫn dắt chúng đồng phần sinh sinh trong nẽo ngạ quỷ, đã sinh vào nơi ấy rồi nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện cả ba phẩm nơi ấy.

***Lời bình***: Nên đưa ra cách nói như vậy: Có nghiệp bất thiện đủ ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần của nẽo địa ngục, thuận theo nên loại sinh trong địa ngục, đã sinh vào nơi ấy rồi tùy theo sự thích hợp của nó mà nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện thuộc ba phẩm nơi ấy; có nghiệp bất thiện đủ ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần của nẻo bàng sinh, thuận theo nên loại sinh trong nẽo bàng sinh, đã sinh vào nơi ấy rồi tùy theo sự thích hợp của nó mà nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện

thuộc ba phẩm nơi ấy; có nghiệp bất thiện đủ ba phẩm dẫn dắt chúng đồng của nẽo ngạ quỷ, thuận theo nên loại sinh trong nẽo ngạ quỷ, đã sinh vào nơi ấy rồi tùy theo sự thích hợp của nó mà nhận lấy quả dị thục của pháp bất thiện thuộc ba phẩm nơi ấy.

Lại nữa, có người đưa ra cách nói này: Chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Thượng ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Trung của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến năm cõi phía dưới, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Trung ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Hạ của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong nẽo người, đã sinh vào nơi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Hạ cõi ấy.

Hỏi: Nếu do nghiệp thiện phẩm Hạ sinh trong nẽo người, tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Hạ, thì nghiệp thiện của Bồ - tát cũng tiếp nhận trong nẽo người sao nói là phẩm Thượng? Vả lại, nghiệp thiện của Bồ - tát và nghiệp thiện của cõi trời Tha Hóa Tự Tại có gì sai biệt?

Đáp: Đã nói nghiệp thiện phẩm Hạ của cõi Dục tiếp nhận trong nẽo người là trừ ra nghiệp của Bồ - tát, cho nên đưa ra cách nói như vậy, chứ không phải là nói tất cả. Bởi vì có duyên khác cho nên nghiệp của Bồ - tát hơn hẳn, mà thân của Bồ-tát là nơi nương tựa của vô biên công đức như Lực - Vô úy...; thân của trời Tha Hóa Tự Tại không có những sự việc như vậy. Bởi vì có duyên khác cho nên nghiệp của trời Tha Hóa Tự Tại hơn hẳn, mà thân của trời ấy thì thanh tịnh vi diệu như ánh lửa của cây đèn; sinh thân của Bồ - tát hãy còn có các loại đại tiện - tiểu tiện bất bình.

Có Sư khác nói: Chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đã sinh đến cõi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc hai phẩm Thượng - Trung ở cõi ấy; nẽo người mà năm cõi trời phía dưới nói như trước. Hoặc lại có người nói: Chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đã sinh đến cõi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Trung của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến năm cõi trời phía dưới, tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc hai phẩm Hạ - Trung ở cõi ấy; nẽo người nói như trước. Hoặc có người nói: Chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng của cõi Dục dẫn dắt chúng

đồng phần sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đã sinh đến cõi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Trung của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến năm cõi trời phía dưới, đã sinh đến cõi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Hạ của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong nẽo người, đa sinh vào nơi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc hai phẩm Hạ - Trung ở nơi ấy. Lại có người nói: Chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đã sinh đến cõi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Trung của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh đến năm cõi trời phía dưới, đã sinh đến cõi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Hạ của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong nẽo người, đã sinh vào nơi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở nơi ấy.

***Lời bình***: Nên đưa ra cách nói như vậy: Có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần của cõi trời Tha Hóa Tự Tại, thuận theo nên phẩm sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đã sinh đến cõi ấy rồi tuy theo sự thích ứng của cõi ấy mà tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần của năm cõi trời phía dưới, thuận theo nên phẩm sinh đến năm cõi trời phía dưới, đã sinh đến cõi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm thuộc ở cõi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Hạ của cõi Dục dẫn dắt chúng đồng phần sinh trong nẽo người; đã sinh vào nơi ấy rồi tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở nơi ấy.

***Lời bình***: Nên đưa ra cách nói như vậy: có nghiệp thiện thuộc ba phẩm ấy dẫn dắt chúng đồng phần của cõi trời Tha Hóa Tự Tại, thuận theo nên phẩm sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đã sinh đến cõi ấy rồi tùy theo sự thích ưng của cõi ấy mà tiếp nhận quả. Dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần của năm cõi trời phía dưới, thuận theo nên phẩm sinh đến năm cõi trời phía dưới, đã sinh đến cõi ấy rồi tùy theo sựu thích ứng của cõi ấy mà tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở cõi ấy; có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần của nẽo người, thuận theo nên phẩm sinh vào trong vào trong nẽo người, đã sinh vào nơi ấy rồi tùy theo sự thích ứng của noi ấy mà tiếp nhận quả dị thục

của pháp thiện thuộc ba phẩm ở nơi ấy.

Lại nữa, có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần không có biệt dị của Tĩnh lự thứ nhất, thuân theo nên phẩm sinh đến Tĩnh lự thứ nhất, đã sinh đến nơi ấy rồi tùy theo sự thích ứng của nơi ấy mà tiếp nhận quả dị thục của Pháp thiện không có biệt dị thuộc ba phẩm ở nơi ấy. Chỉ do nghiệp thiện phẩm Hạ dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ hai sinh đến cõi trời Thiểu Quang, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Hạ ở nơi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Trung dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ hai sinh đến cõi trời Vô Lượng Quang, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Trung ở nơi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ hai sinh đến cõi trời Cực Quang Tịnh, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Thượng ở nơi ấy. Chỉ do nghiệp thiện phẩm Hạdẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ ba sinh đến cõi trời Thiểu Tịnh, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Hạ ở nơi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Trung dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ ba sinh đến cõi trời Vô Lượng Tịnh, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả di thục của pháp thiện phẩm Trung ở nơi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ ba sinh đến cõi trời Biến Tịnh, đã sinh đến quả ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Thượng ở nơi ấy. Chỉ do nghiệp phẩm Hạ dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời Vô Vân, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Hạ ở nơi ấy; chỉ do nghiệp thiện bậc Trung dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời phước sinh, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Trung ở nơi ấy; chỉ do nghiệp thiện phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời Quảng Quả, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện phẩm Thượng ở nơi ấy. Chỉ do nghiệp tạp tu Tĩnh tự phẩm Hạ dẫn dắt chúng đồng phần của tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời Vô Phiền, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp tạp tu Tĩnh lự phẩm Hạ ở nơi ấy; chỉ do nghiệp tạp tu Tĩnh lự phẩm Trung dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời Vô Nhiệt, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp tu Tĩnh lự phẩm Trung ở nơi ấy; chỉ do nghiệp tạp tu Tĩnh lự phẩm Thượng dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời Thiện Hiện, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp tạp tu Tĩnh

lự phẩm Thượng ở nơi ấy; chỉ do nghiệp tạp tu Tĩnh lự phẩm Thượng Thượng dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời Thiện Kiến, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp tạp tu Tĩnh lự phẩm Thượng Thượng ở nơi ấy; chỉ do nghiệp tạp tu Tĩnh lự phẩm Thượng cao nhất dẫn dắt chúng đồng phần của Tĩnh lự thứ tư sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, đã sinh đến cõi ấy rồi chỉ tiếp nhận quả dị thục của pháp tạp tu Tĩnh lự phẩm Thượng cao nhất ở nơi ấy.

Có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần không có biệt dị của không vô biên xứ, thuận theo nên phẩm sinh đến không vô biên xứ, đã sinh đến cõi ấy rồi tuy theo sự thích hợp của cõi ấy, tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở nơi ấy. Có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần không có biệt dị của Thức vô biên xứ, thuận theo nên phẩm sinh đến Thức vô biên xứ, đã sinh đến cõi ấy rồi tùy theo sự thích hợp của cõi ấy, tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở nơi ấy. Có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần không có biệt dị của Vô sở hữu xứ, thuận theo nên phẩm sinh đến Vô sở hữu xứ, đã sinh đến cõi ấy rồi tuy theo sự thích hợp của cõi ấy, tiếp nhận quả dị thục của pháp thiện thuộc ba phẩm ở nơi ấy. Có nghiệp thiện thuộc ba phẩm dẫn dắt chúng đồng phần không có biệt dị của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thuận theo nên phẩm sinh đến phi tưởng phi phi tưởng xứ, đã sinh đến cõi ấy rồi tùy theo sự thích hợp của cõi ấy, tiếp nhận quả dị thục của thiện thuộc ba phẩm ở nơi ấy.

Hỏi: Vì sao nghiệp thiện thuộc ba phẩm của Tĩnh lự thứ nhất tiếp nhận quả dị thục không có biệt dị, mà nghiệp thiện thuộc ba phẩm của ba tĩnh lự trên tiếp nhận quả dị thục có biệt dị?

Đáp: Bởi vì trong tĩnh lự thứ nhất có chúng-có chủ an trú lẫn lộn, nhưng ba Tĩnh lự trên thì không có điều này. Có Sư khác nói: Bởi vì trong Tĩnh lự thứ nhất có tầm-có tứ, có các thức thân và khởi lên biểu nghiệp thân-ngữ của địa mình, mà ba Tĩnh lự trên không có điều này.

Lại nữa, trong cõi Dục thì nghiệp bất thiện có quả dị thục của nên kiếp, nghiệp thiện thì không như vậy; trong cõi Dục thì nghiệp bất thiện có quả dị thục của năm nẽo, nghiệp thiện thì không như vậy.

Hỏi: Vì sao trong cõi Dục thì nghiệp bất thiện có quả dị thục của nên kiếp, mà nghiệp thiện thì không như vậy?

Đáp: Bởi vì cõi Dục là cõi bất định, không phải phạm vi của tu, không phải phạm vi của lìa nhiễm, cho nên nghiệp bất thiện mạnh hơn, nghiệp thiện thì kém hẳn. Lại nữa, trong cõi Dục thì pháp bất thiện khó đoạn - khó phá, khó có thể vượt qua, pháp thiện thì không như vậy. Lại

nữa, trong cõi Dục thì căn bất thiện mạnh mẽ, mà căn thiện thì yếu kém. Lại nữa, trong cõi Dục thì bất thiện giống như chủ, mà thiện thì giống như khách. Lại nữa, trong cõi Dục thì nhân của pháp bất thiện luôn luôn tăng trưởng, mà nhân của pháp thiện thì không như vậy. Lại nữa, trong cõi Dục thì căn bất thiện có thể đoạn mất căn thiện, mà căn thiện thì không thể nào đoạn mất căn bất thiện. Lại nữa, trong cõi Dục thì oai nghi tạp loạn, giống như vợ chồng, cho nên pháp bất thiện thì giảm xuống. Lại nữa, trong cõi Dục thì oan nghi không lẫn tạp gì, như con của hạng Chiên-đồ-la và con của kẻ giặc cùng chung ngục tù, bởi vì pháp bất thiện tăng thêm mà pháp thiện thì giảm bớt. Lại nữa, trong cõi Dục không có vật gì có thể tiếp nhận được dị thục nên kiếp của nghiệp thiện.

Hỏi: Lẽ nào không có nơi tiếp nhận nên kiếp như châu bãi - núi chúa Diệu Cao - núi Thất Kim... hay sao?

Đáp: Bởi vì đó là quả tăng thượng chứ không phải là quả dị thục, nay dựa vào quả dị thục cho nên đưa ra cách nói như vậy. Lại nữa, nghiệp thiện của cõi Dục rất tăng thượng, cũng có năng lực cảm đến dị thục của nên kiếp. Như vậy, nghiệp thiện cần phải lìa Đắc thuộc phẩm thứ chín của Phi tưởng phi phi tưởng, đã lìa khỏi nghiệp nhiễm thì chắc chắn không thể nào dẫn đến quả của chúng đồng phần. Vì vậy cõi Dục không có năng lực dễ dàng tiếp nhận dị thục của nên kiếp. Lại nữa, trong các pháp thiện thì phẩm cao nhất gọi là Vô lậu thiện, phẩm ấy không có dị thục; phẩm cao nhất trong hữu lậu thiện, gọi là Hữu đảnh thiện, phẩm ấy không thuộc về cõi Dục. Vì vậy, nghiệp thiện của cõi Dục không có dị thục của nên kiếp. Phẩm cao nhất trong nghiệp bất thiện, nghĩa là nghiệp dẫn dắt chúng đồng phần vô gián, cho nên phẩm ấy có dị thục của nên kiếp.

Hỏi: Vì sao nghiệp thiện rất tăng thượng thì có năng lực cảm đến tám vạn Đại kiếp Hữu Đảnh, mà bất thiện chỉ cảm được nên Trung kiếp?

Đáp: Nghiệp thiện tu tập ở nhiều cõi - nhiều phạm vi, mà các nghiệp bất thiện thì không như vậy.

Hỏi: Vì sao trong cõi Dục thì nghiệp bất thiện có quả dị thục của năm nẽo, mà nghiệp thiện thì không như vậy?

Đáp: Từ trước đến nay đã nói đều là nhân này, nghĩa là trong cõi Dục thì nghiệp bất thiện mạnh hơn. Trong này lại có nên nhân bất cọng, nghĩa là cõi Dục chính là thửa ruộng bất thiện; như có thửa ruộng cằn cỗi thì mầm tốt đẹp khó gieo trồng được, mà cỏ dại lại dễ dàng phát

triển. Cõi Dục cũng như vậy, nghiệp thiện khó tốt tươi mà nghiệp bất thiện dễ dàng phát triển sinh sôi, cho nên nghiệp bất thiện nhận lấy quả dị thục đối với toàn bộ nên nẽo và phần ít của bốn nẽo, nghiệp thiện chỉ nhận lấy quả dị thục ở phần ít của bốn nẽo. Có Sư khác nói: Thiện và bất thiện đều có sự việc hơn hẳn nhau, cho nên không cần phải vặn hỏi. Nghĩa là nghiệp bất thiện nhận lấy quả của năm nẽo chứ không bao trùm ba cõi, nghiệp thiện nhận lấy quả trùm khắp ba cõi chứ không bao trùm năm nẽo. Đều có sự vượt hơn hẳn, nghĩa là nghiệp thiện - ác đều nhận lấy quả dị thục của tất cả bốn loại chúng sinh, và đều có thể nhận lấy dị thục của năm uẩn.

Như trong kinh nói: "Nghiệp là nhân của mắt." A-tỳ-đạt-ma nói: "Đại chủng là nhân của mắt." Ngay luận ấy lại nói: "Mắt là nhân của mắt."

Hỏi: Ba cách nói như vậy, lẽ nào không trái ngược nhau hay sao?

Đáp: Không có lỗi trái ngược nhau. Nghĩa là bởi vì dựa vào nhân dị thục, cho nên trong kinh nói: "Nghiệp là nhân của mắt." Bởi vì dựa vào nhân phát sinh, nhân nương tựa, nhân an trú, nhân giữ gìn, nhân nuôi lớn, cho nên A-tỳ-đạt-ma nói: "Đại chủng là nhân của mắt." Bởi vì dựa vào nhân đồng loại, cho nên ngay luận ấy lại nói: "Mắt là nhân của mắt."

Hỏi: Nếu đại chủng và mắt cũng là nhân của mắt, thì tại sao trong kinh chỉ nói: Nghiệp là nhân của mắt?

Đáp: Bởi vì nghiệp là gốc rễ, như nói: "Do thế lực sai biệt của các loại nghiệp, mà thiết lập các loại sai biệt của các nẽo... cho đến do thế lực sai biệt của các loại căn, mà thiết lập các loại sai biệt của Bổ-đặc-già-la." Lại nữa, bởi vì nghiệp là nhân sai biệt của hữu tình, nghĩa là do nghiệp mà hữu tình có sai biệt về đẹp - xấu - sang - hèn... Lại nữa, bởi vì nghiệp là nhân sai biệt của bảy chúng, nghĩa là do nghiệp mà có sai biệt về quỷ phạm như Tỳ-kheo... Lại nữa, bởi vì nghiệp có thể phân biệt quả yêu thích và chẳng yêu thích mà có sai biệt. Lại nữa, bởi vì nghiệp là tướng ngu - trí có thể biểu hiện rõ ràng. Lại nữa, bởi vì nghiệp phù hợp với chúng sinh mà làm cho sai biệt. Lại nữa, các căn sai biệt là bởi vì nghiệp khác nhau, như mầm cây sai biệt là bởi vì hạt giống khác nhau. Lại nữa, thọ mạng tăng giảm - tiến tới - lùi lại - hưng thịnh hay suy vong của các loài hữu tình đều do nghiệp. Lại nữa, sự sai biệt giữa các cõi - các nẽo - các đời kiếp đều do nghiệp. Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên trong kinh chỉ nói: "Nghiệp là nhân của mắt. "

Như trong kinh nói: "Đối với tội sát sinh mà nhiều lần gây ra khắp nơi, thì sẽ đọa vào nẽo địa ngục - bàng sinh - ngạ quỷ, về sau sinh trong loài người thì thọ mạng ngắn ngủi."

Hỏi: Bởi vì nghiệp này mà đọa vào các nẽo ác, cũng chính vì nghiệp này mà thọ mạng ngắn ngủi chăng?

Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Bởi vì nghiệp các này mà đọa vào các nẽo ác, cũng chính vì nghiệp này mà trở lại trong loài người phải chịu thọ mạng ngắn ngủi, bởi vì kinh ấy không nói là có nhân khác. Lại có người nói: Bởi vì gia hạnh sát sinh cho nên đọa vào các nẽo ác, vì căn bản sát sinh cho nên đời sau sinh trong loài người phải chịu thọ mạng ngắn ngủi. Lại có người nói: Đọa vào các nẽo ác là quả dị thục của sát sinh, đời sau sinh trong loài người phải chịu thọ mạng ngắn ngủi là quả đẳng lưu của sát sinh. Lại có người nói: Bởi vì làm hại sinh mạng mà đọa vào các nẽo ác, bởi vì ăn thịt chúng sinh mà đời sau sinh trong loài người phải chịu thọ mạng ngắn ngủi. Lại có người nói: Người làm hại sinh mạng có hai sai lầm, nên là đời sống của họ nhận chịu khổ đau chẳng có gì yêu thích, hai là đoạn mất thọ mạng yêu quý của họ; bởi vì đời sống của họ nhận chịu đau khổ chẳng có gì yêu thích, cho nên đọa vào các nẽo ác; bởi vì đoạn mất thọ mạng yêu quý của họ, cho nên đời sau sinh trong loài người phải chịu thọ mạng ngắn ngủi.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: "Thọ mạng ngắn ngủi trong loài người, không phải là quả dị thục của nghiệp phát sinh, bởi vì tám căn như mạng... của nẽo trời - người là dị thục, chỉ là quả dị thục của nghiệp thiện. Nhưng người tạo nghiệp ấy xưa kia ở trong loài người, trước đó tạo ra nghiệp có năng lực dẫn dắt thọ mạng của loài người, sau đó lại tạo ra nghiệp làm hại sinh mạng; nghiệp này làm quan hệ tổn hại cho nghiệp trước, nghiệp trước tiếp nhận thọ mạng hai mươi năm, bởi vì nghiệp sau làm tổn hại chỉ nhận được mười năm. Vì vậy thọ mạng con người ngắn ngủi, chứ không phải là quả dị thục của nghiệp ấy."

Như trong kinh nói: "Con người lúc mười tuổi nhờ có năng lực tiếp nhận thực hành thiện nghiệp đạo, cho nên nam - nữ đã sinh ra thọ được hai mươi tuổi."

Hỏi: Không có lý người này tạo nghiệp mà người khác nhận quả, tại sao cha mẹ mười tuổi tu thiện, khiến cho con cái sinh ra thọ được hai mươi tuổi?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: "Bởi vì chính con người mười tuổi cùng tu thiện, lâm chung chuyển sang làm người con hai mươi tuổi, cho nên không có sai lầm về lý người này làm mà người

khác nhận." Đại đức nói rằng: Quả dị thục của nghiệp quyết định khác nhau, nghĩa là nghiệp hai mươi tuổi cảm đến quả hai mươi tuổi, cho đến nghiệp tám vạn tuổi cảm đến quả tám vạn tuổi, nhưng bởi vì cha mẹ tu nghiệp thiện, khiến cho nghiệp của con đã tạo có năng lực mang lại quả, tuy không có lý người này tạo nghiệp mà người khác nhận quả, nhưng có nghĩa lý về nghiệp và quả làm duyên cho nhau.

Hỏi: Con người lúc mười tuổi không sát sinh... thì thành tựu nghiệp đạo hay không?

Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Đó không phải là nghiệp đạo mà chỉ cùng nhau chế lập quan hệ không làm hại sinh mạng..., bởi vì không có tâm tăng thượng và ý quyết định thọ trì không sát sinh... Có Sư khác nói: Cũng là nghiệp đạo, bởi vì họ cũng chuyên tâm lần lượt chuyển tiếp hướng về với nhau nhận sự xa lìa.

Lại nữa, luận Thi Thiết nói: "Có bốn loại chết:

1. Thọ mạng hết mà chết chứ không phải là tài sản hết, như có nên loại người có nghiệp thọ mạng ngắn ngủi và nghiệp tài sản dồi dào, người ấy vào thời gian sau vì thọ mạng hết mà chết chứ không phải là tài sản hết.

2. Tài sản hết mà chết chứ không phải là thọ mạng chết, như có nên loại người có nghiệp tài sản thiếu thốn và nghiệp thọ mạng dài lâu, người ấy vào thời gian sau vì tài sản hết mà chết chứ không phải là thọ mạng hết.

3. Vì thọ mạng hết mà chết và tài sản hết, như có nên loại người có nghiệp thọ mạng ngắn ngủi và nghiệp tài sản thiếu thốn, người ấy vào thời gian sau vì thọ mạng hết mà chết và tài sản không còn.

4. Không phải vì thọ mạng hết mà chết cũng không phải vì tài sản hết, như có nên loại người có nghiệp thọ mạng lâu dài và nghiệp tài sản dồi dào, người ấy vào thời gian sau tuy tài sản và thọ mạng đều còn chưa hết, nhưng gặp phải duyên xấu ác mà chết không phải lúc." Người soạn luận ấy, bởi vì biểu hiện có cái chết đột ngột, cho nên đưa ra cách nói như vậy. Đức Phật tuy tài sản và thọ mạng đều chưa hết nhưng mà nhập Niết-bàn, như vậy không phải là cái chết đột ngột, bởi vì bến bờ của Định lực đã được hoàn thành, mà công đức uy thế chưa cùng tận. Các loại hữu tình khác ở phần vị mạng chung thì ưu thế đã cùng tận, Đức Phật thì không như vậy.

Lại nữa, luận Thi Thiết nói:

Hỏi: Có thể có trường hợp không tiếp nhận thuận với pháp hiện tại để nhận lấy dị thục của nghiệp, mà tiếp nhận thuận với đời sau để

nhận lấy nghiệp và thuận với đời kế sau nữa để nhận lấy dị thục của nghiệp chăng?

Đáp: Có, nghĩa là thuận với pháp hiện tại nhận lấy dị thục của nghiệp không hiên ở trước mắt, thuận với đời sau nhận lấy nghiệp và thuận với đời kế sau nữa nhận lấy dị thục của nghiệp hiện trước mắt.

Hỏi: Có thể có trường hợp không tiếp nhận thuận với đời sau để nhận lấy dị thục của nghiệp, mà tiếp nhận thuận với pháp hiện tại để nhận lấy nghiệp và thuận với đời kế sau nữa để nhận lấy dị thục của nghiệp chăng?

Đáp: Có, nghĩa là thuận với đời sau nhận lấy dị thục của nghiệp không hiện ở trước mắt, thuận với pháp hiện tại nhận lấy nghiệp và thuận với đời kế sau nữa nhận lấy dị thục của nghiệp hiện trước mắt.

Hỏi: Có thể có trường hợp không tiếp nhận thuận với đời kế sau nữa để nhận lấy dị thục của nghiệp, mà tiếp nhận thuận với pháp hiện tại để nhận lấy nghiệp và thuận với đời sau để nhận lấy dị thục của nghiệp chăng?

Đáp: Có, nghĩa là thuận với đời kế sau nữa nhận lấy dị thục của nghiệp không hiện ở trước mắt, thuận với pháp hiện tại nhận lấy nghiệp và thuận với đời sau nhận lấy dị thục của nghiệp hiện tại ở trước mắt. Lúc này cần phải chứng được quả A-la-hán, mới có sự việc này chứ không phải là người không chứng Đắc".

Hỏi: Hàng Hữu học và dị sinh cũng phải có sự việc như vậy, tại sao luận ấy chỉ nói đến A-la-hán?

Đáp: Bởi vì chỉ riêng A-la-hán có Định-Tuệ thù thắng huân tập tu thân cho nên có năng lực như vậy, hàng Hữu học-dị sinh thì không có sự việc như vậy. Lại nữa, chỉ riêng A-la-hán có năng lực dễ dàng biết rõ nghiệp của mình có gần-có xa-có nghiệp có thể chuyển-có nghiệp không thể chuyển được, các nghiệp có thể chuyển thìi dùng sức mạnh tu tập mà chuyển, nếu nghiệp không thể chuyển được thì dẫn dắt tiếp nhận ngay trước mắt chứ không có quả báo về sau. Ví như có người muốn đi đến nước khác nhưng tất cả chủ nợ đều đến ngay trước mặt, người ấy lập tức quay lại để trã mọi món nợ. Đây là nói về nghiệp đấy đủ có thể có sự việc này, bởi vì nghiệp của chúng đồng phần không cùng lúc nhận lấy, lại bởi vì mộy sự nối tiếp nhau không đoạn dứt sự nối tiếp. Có sư khác nói: Có nghiệp đời trước tuy nhận lấy dị thục mà có sót lại, thời gian này chứng được quả A-la-hán, dùng sức mạnh tu tập thù thắng và năng lực chọn lựa quyết định để dẫn dắt tiếp nhận ngay trước mắt, chỉ có A-la-hán có năng lực như vậy, cho nên luận ấy chỉ nói

đến A-la-hán.

Hỏi: Nhân dị thục lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Tất cả pháp hữu lậu thiện-bất thiện. Đã nói về tự tánh, cho nên nay sẽ nói.

Hỏi: Vì sao gọi là nhân dị thục, dị thục là ý nghĩa gì?

Đáp: khác loại mà thành thục là nghĩa của dị thục, nghĩa là nhân thiện và bất thiện lấy vô ký làm quả. Quả là nghĩa của chính muồi, như trước đã nói. Nhân dị thục này chắc chắn nối thông cả ba đời và có quả dị thục.

Thế nào là nhân năng tác? Cho đến nói rộng ra...

Hỏi: Vì sao soạn ra luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác mà biểu hiện rõ ràng Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Lúc các pháp sinh khỏi không có nhân mà sinh khỏi; như các ngoại đạo. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, mà biểu hiện các pháp sinh khỏi quyết định có nhân. Hoặc lại có người chấp: Lúc các pháp sinh khỏi tuy là do nhân sinh ra, nhưng lúc các pháp diệt đi lại không do nhân diệt đi; nhưu phái Thí Dụ. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, mà biểu hiện các pháp sinh-diệt đều do nhân. Hoặc lại có người chấp: Chỉ riêng pháp hữu vi là nhân năng tác, chứ không phải là pháp vô vi. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, mà biểu hiện pháp vô vi cũng là nhân năng tác. Hoặc lại có người chấp: Các nhân năng tác đều có tác dụng Thủ quả( dẫn đến quả) và Dữ quả( thành tựu quả). Vì ngăn chặn cái chấp ấy, mà biểu hiện nhân năng tác cũng có lúc không có năng lực Thủ quả và Dữ quả, nhưng không làm chướng ngại thì cũng thiết lập làm nhân. Hoặc lại có người chấp: Tự tánh đối với tự tánh cũng là nhân năng tác. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, mà biểu hiện tự tánh đối với tự tánh chẳng phải là nhân năng tác. Hoặc lại có người có chấp: Các pháp vô vi cũng có nhân năng tác. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, mà biểu hiện pháp hữu vi có nhân năng tác chứ không phai là pháp vô vi. Hoặc lại có người chấp nhận: Pháp sau đối với pháp trước không phải là nhân năng tác. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, mà biểu hiện nhân năng tác đối với pháp trước-đối với pháp sau và tất cả các pháp đều có thể làm nhân. Vì ngăn chặn các loại chấp trước sai khác như vậy, để biểu hiện rõ ràng về nhân đích thực, cho nên soạn ra luận này.

Thế nào là nhân tác chăng?

Đáp: Nhãn và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, nhãn thức này lấy nhãn sắc kia-pháp tương ưng kia-pháp câu hữu kia, và nhĩ thanh-nhĩ thức, tỷ hương-tỷ thức, thiệt vị-thiệt thức, thân xúc-thân thức, ý pháp-ý

thức, tất cả các pháp hữu sắc-vô sắc, hữu kiến-vô kiến, hữu đối-vô đối, hữu lậu-vô lậu, hữu vi-vô vi... làm nhân năng tác, trừ ra tự tánh của nó. Như nhãn thức, nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý thức cũng như vậy. Đó gọi là nhân năng tác. Trong này, pháp tương ưng kia-pháp câu hữu kia, nghĩa là các pháp câu hữu tương ưng với nhãn thức quả..., cả.

Hỏi: Sáu pháp về hai môn như nhãn sắc... trước đây, hoặc sáu pháp về ba môn, khéo léo nêu ra và khéo léo giải thích, thiết lập biểu hiện rõ ràng về Thể của tất cả các pháp làm nhân năng tác thì nghĩa ấy đã đầy đủ, tại sao lại nói thêm năm pháp về hai môn như hữu sắc-vô sắc...?

Đáp: Trước là nói rộng ra-sau là nói tóm lược, trước là nói tách biệt-sau là nói tổng quát, trước là nói phân biệt-sau là nói không phân biệt, trước là nói dần dần-sau là nói nhanh chóng. Như vậy biểu hiện rõ ràng thì nghĩa ấy đã sáng tỏ.

Hỏi: Vì sao trong này không chỉ nói là "Thế nào là nhân năng tác?

Đáp: Tất cả các pháp"

Hỏi: Nếu nói như vậy thì thuận theo tự tánh làm nhân năng tác cho tự tánh hay sao? Nếu như vậy thì tại sao không đưa ra cách nói này: "Thế nào là nhân năng tác?

Đáp: Tất cả các pháp, trừ ra tự tánh cửa nó". Nếu nói như vậy thì thuận theo vô vi cũng có nhân năng tác, bởi vì không có lựa chọn tách biệt.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao không đưa ra cách nói này: " Thế nào là nhânn năng tác? Tất cả các pháp hữu vi, trừ ra tự tánh của nó".?

Đáp: Nếu nói như vậy thì thuận theo pháp vô vi không phải là nhân năng tác.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ nói sáu thức lấy những pháp khác làm nhân năng tác, chứ không phải là pháp hữu vi khác?

Đáp: Bởi vì thức là hơn hẳn đối với các pháp, sáu nhân trong này đều dựa vào tính chất hơn hẳn mà nói cũng không hết lý.

Hỏi: Nếu như vậy thì nhãn thức trừ ra tự tánh của nó, còn lại tất cả các pháp là nhân năng tác, vì sao trong này trước tiên nói đến nhãn sắc, tiếp theo nói đến pháp câu hữu tương ưng với nó, sau mới nói đến tất cả các pháp như nhĩ tỷ...?

Đáp: Bởi vì nhãn sắc làm nhân năng tác cho sở y-sở duyên của nhãn thức, có ý nghĩa về thế lực hoạt dụng ưu việt; pháp câu hữu tương ưng làm nhân năng tác cho nhãn thức, bởi vì thế lực hoạt dụng gần gũi;

nhĩ-tỷ... thì không như vậy, cho nên sau mới nói.

Hỏi: Vì sao tự tánh đối với tự tánh chẳng phải là nhân năng tác?

Đáp: Nếu tự tánh làm nhân năng tác cho tự tánh, thì thuận theo nhân-quả, năng tác-sở tác, năng sinh-sở sinh, năng dẫn-sở dẫn, năng tướng-sở tướng, năng chuyển-sở chuyển, năng tục-sở tục đều không có sai biệt gì. Bởi vì nhân và hai ngã có sai biệt cho nên đối với tự tánh chẳng phải là nhân năng tác. Lại nữa, tự tánh đối với tự tánh không có ích-không có tổn, không có tăng-không có giảm, không có thành-không có hoại, không có tiến-không có thối, cho nên chẳng phải là nhân năng tác. Lại nữa, tự tánh đối với tự tánh chẳng phải là nhân, chẳng phải là đẳng vô gián, chẳng phải là sở duyên, chẳng phải là tăng thượng, cho nên chẳng phải là nhân năng tác. Lại nữa, nếu tự tánh làm nhân năng tác cho tự tánh, thì trái với các sự việc hiện thấy giữa thế gian, nghĩa là đầu ngón tay không tự chạm vào đầu ngón tay, mắt không tự trông thấy mắt, dao không tự cắt đức dao, những người có sức mạnh không có thể tự cõng được mình, tất cả mọi sự việc đều như vậy. Lại nữa, tự tánh đối với tự tánh vì không có tự tại-không có quán sát đối đãi, cho nên chẳng phải là nhân năng tác. Lại nữa, tự tánh không dự vào tự tánh, cho nên chẳng phải là nhân năng tác, như người dựa vào cây gậy mà đứng dậy được, rồi cây gậy liền ngã nhào; tự tánh đối với tự tánh thì không có nghĩa như vậy. Lại nữa, không có phần chướng ngại là nhân năng tác, tự tánh của các pháp chướng ngại đến tự tánh, cho nên chẳng phải là nhân năng tác. Chướng ngại có hai loại:

1. Thế tục, như người nằm trên giường làm chướng ngại đến người khác.

2. Thắng nghĩa, như tự tánh chướng ngại đến tự tánh làm cho không tự tại được.

Lại nữa, nếu tự tánh làm nhân năng tác cho tự tánh, thì phải nó là vô minh duyên với vô minh... chứ không phải là vô minh duyên hành..., phải nói là nhãn thức làm duyên sinh ra nhãn thức... chứ không phải là nhãn sắc làm duyên sinh ra nhãn thức..., vì vậy tự tánh đối với tự tánh chẳng phải là nhân năng tác, nghĩa ấy đã được quyết định.

□